

Số: 605/TB-UBND

Thăng Bình, ngày 07 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội
theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội; Công văn số 12909/SYT-BTXH&TE ngày 25/9/2026 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Nghị định số 335/2026/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội; UBND xã Thăng Bình thông báo điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số nội dung cụ thể như sau:

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội và thời điểm hưởng

- **Mức chuẩn trợ giúp xã hội mới:** Tăng lên **540.000 đồng/tháng**. Mức chuẩn này là căn cứ để tính mức trợ cấp hưu trí xã hội, bảo trợ xã hội hằng tháng, kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng và các khoản hỗ trợ khác theo hệ số quy định.

- **Thời điểm áp dụng mức hưởng mới:** Các đối tượng **đang hưởng** chế độ bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội được chuyển sang hưởng theo mức chuẩn mới kể từ ngày **01 tháng 7 năm 2026**.

UBND xã thông tin một số mức trợ cấp xã hội hằng tháng đối với các nhóm đối tượng đang hưởng trợ cấp tại địa phương như sau:

BẢNG SO SÁNH MỨC TRỢ CẤP XÃ HỘI HẰNG THÁNG

STT	Nhóm đối tượng thụ hưởng	Hệ số	Mức trợ cấp/tháng theo mức chuẩn cũ (500.000 đồng)	Mức trợ cấp/tháng theo mức chuẩn mới (540.000 đồng)
1	Trẻ em dưới 16 tuổi quy định tại khoản 1, điều 5, Nghị định 335/2026/NĐ-CP (bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi, trẻ em mà cả cha mẹ đẻ đã chết hoặc một trong hai người đã chết và người kia không xác định được...)			
	- Dưới 04 tuổi	2,5	1.250.000	1.350.000
	- Từ đủ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi	1,5	750.000	810.000
2	Người từ đủ 16 trở lên thuộc diện mục 1 đang đi học phổ thông, học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học văn bằng 1	1,5	750.000	810.000

STT	Nhóm đối tượng thụ hưởng	Hệ số	Mức trợ cấp/tháng theo mức chuẩn cũ (500.000 đồng)	Mức trợ cấp/tháng theo mức chuẩn mới (540.000 đồng)
3	Người đơn thân nghèo nuôi con (thuộc hộ nghèo/cận nghèo đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc con 16 tuổi trở lên đang đi học)	1,0 / mỗi con	500.000/mỗi con	540.000 / mỗi con
4	Người cao tuổi			
	- Thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (từ đủ 60 đến dưới 75 tuổi)	1,5	750.000	810.000
	- Thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (từ đủ 75 tuổi trở lên)	2,0	1.000.000	1.080.000
	- Người hưởng Trợ cấp hưu trí xã hội (từ đủ 75 tuổi trở lên hoặc từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi và đang thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo không có lương hưu/trợ cấp BHXH)	1,0	500.000	540.000
5	Người khuyết tật (NKT)			
	- NKT nặng từ 16 - 60 tuổi	1,5	750.000	810.000
	- NKT nặng là người cao tuổi hoặc trẻ em	2,0	1.000.000	1.080.000
	- NKT đặc biệt nặng từ 16 - 60 tuổi	2,0	1.000.000	1.080.000
	- NKT đặc biệt nặng là người cao tuổi hoặc trẻ em	2,5	1.250.000	1.350.000
6	Hộ gia đình đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mỗi một người khuyết tật đặc biệt nặng	1,0	500.000	540.000

Lưu ý: Với bảng trên giúp người dân thuận tiện trong việc so sánh mức hưởng. Việc xác định đối tượng, điều kiện, thời điểm hưởng và mức hưởng cụ thể căn cứ hồ sơ của từng trường hợp và quy định hiện hành.

2. Đối với người đang hưởng chế độ, chính sách

Việc chuyển sang mức hưởng mới từ ngày 01/07/2026 sẽ do UBND xã rà soát và thực hiện chi trả theo danh sách quản lý do Phòng VH-XH tham mưu.

Đối tượng đang hưởng chế độ hiện hành không phải nộp lại hồ sơ hay làm lại bất kỳ thủ tục nào.

3. Đối với hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày 05/10/2026

Các hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày 05/10/2026 nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục được giải quyết theo quy định chuyển tiếp và người dân không phải nộp lại hồ sơ hay làm lại bất kỳ thủ tục nào.

4. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn

Người dân có nhu cầu đề nghị hưởng chế độ hoặc cần hướng dẫn hồ sơ, thủ tục liên quan thì liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thăng Bình (số

37 đường Nguyễn Thuật) hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thăng Bình (số 282 đường Tiểu La) để được hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

UBND xã Thăng Bình thông báo đề các cơ quan, đơn vị, các thôn và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã được biết chủ động tìm hiểu thông tin về các chính sách quy định tại Nghị định 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã (b/c);
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã (p/h);
- Phòng Văn hóa - Xã hội (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (p/h);
- Ban nhân dân 21 thôn (p/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thế Vinh

nuongttm - 07/10/2026 21:29:55 - nuongttm